

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Chính trị học; Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: ĐỖ THỊ THỦY

2. Ngày tháng năm sinh: 02/04/1980; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh .....; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa .....

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): P.1603, Tòa nhà CT2A-CT2B, Dự án khu nhà ở Xuân La, phường Xuân La, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): P.1603, Tòa nhà CT2B, Chung cư Tây Hồ Residence, 68A Võ Chí Công, phường Xuân La, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 0962004780; Điện thoại di động: 0919902480; E-mail: dothuy@dav.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến năm 2004: chuyên viên Sở Ngoại vụ TP.HCM

Từ 10/2004 đến nay: giảng viên Khoa Chính trị quốc tế và Ngoại giao, Học viện Ngoại giao

*Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN*

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua:.....

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Ngoại giao

Địa chỉ cơ quan: 69 chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.38357809

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 4 tháng 11 năm 2002, ngành: Quan hệ quốc tế, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Quan hệ quốc tế, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 6 năm 2007, ngành: Quan hệ quốc tế, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường S. Rajaratnam về Nghiên cứu Quốc tế, Đại học Công nghệ Nanyang, Singapore.

- Được cấp bằng TS ngày 14 tháng 12 năm 2016, ngành: Nghiên cứu quốc tế, chính trị và chiến lược, chuyên ngành: Quan hệ quốc tế.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc gia Australia, Australia.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ....., chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm .....,

ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Ngoại giao.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Triết học – Chính trị học – Xã hội học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Lý thuyết Quan hệ quốc tế phi phương Tây;

- Các vấn đề chính trị quốc tế đương đại;

- Chính sách đối ngoại của Việt Nam với các nước lớn.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 6 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 1 đề tài cấp Quốc gia và 3 đề tài cấp Bộ (trong đó chủ trì 1 đề tài cấp Bộ).

- Đã công bố 19 bài báo KH, trong đó 5 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 6, trong đó 5 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): giấy khen có thành tích tốt trong công tác giảng dạy và đào tạo của Học viện Ngoại giao năm 2009, giấy khen có đóng góp xuất sắc trong việc thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong sinh viên (2017-2018).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):.....

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo, hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (\*):

- Tổng số 9 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2010-2011				3	168	0	168/298/280
2	2011-2012				4	150	0	150/314/280
3	2016-2017				6	177	0	177/374/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018			3	10	150	45	195/692/243
5	2018-2019			3	8	132	45	177/696/216
6	2019-2020			2	8	114	60	174/659/216

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN  
 - Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo  
 Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: Australia năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Ngoại giao (chương trình liên kết với Đại học Victoria – New Zealand) và Đại học quốc gia Australia.

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: đã tham dự, trình bày và chủ trì tại một số hội thảo trong và ngoài nước (các nước ASEAN, Anh, Mỹ, Ấn Độ, Trung Quốc), xuất bản nhiều bài báo khoa học và bài bình luận trên các Tạp chí quốc tế và dịch một số công trình nghiên cứu của học giả quốc tế sang tiếng Việt. ....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Ngọc Hậu		X	X		2017 – 2018	Học viện Ngoại giao	15/11/2018
2	Bùi Hoàng Nam		X	X		2017 – 2018	Học viện Ngoại giao	15/11/2018
3	Lê Ngọc Trung		X	X		2017 – 2018	Học viện Ngoại giao	15/11/2018
4	Đặng Thùy Linh		X	X		2018 – 2019	Học viện Ngoại giao	18/10/2019
5	Trương Xuân Quốc		X	X		2018 – 2019	Học viện Ngoại giao	18/10/2019
6	Đỗ Phan Linh		X	X		2018 – 2019	Học viện Ngoại giao	18/10/2019

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<i>Sau khi bảo vệ luận án TS</i>							
1	Chính trị quốc tế hiện đại	TK ISBN:978-604-65-3671-0	Nxb. Lao động - Xã hội, 2018	1	CB		527/HVNG ngày 26/6/2020
2	Chinese-Japanese Competition and the East Asian Security Complex: Vying for Influence	CK ISBN: 978-1-138-21906-9	Routledge (Taylor & Francis group), 2017	2		tr. 159-177 Chương 9: “Vietnam between China and Japan in the Asian security complex”	Như trên
3	Vietnam’s Foreign Policy under Doi Moi	CK ISBN: 978-981-4818-14-8	ISEAS – Yusof Ishak Institute, Singapore, 2018	2		tr. 96-116 Chương 5: “Vietnam – Japan relations: moving beyond economic cooperation?”	Như trên
4	Chủ nghĩa đa phương trên thế giới và đối ngoại đa phương của Việt Nam	CK ISBN: 978-604-57-4549-6	Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2019	8		tr. 11-22; 443-494	Như trên
5	Nhận thức của Trung Quốc về sức mạnh quốc	TK ISBN: 978-604-57-	Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật,	7		tr. 17-41	Như trên

	gia	4934-0	2019				
6	Những vận động mới của trật tự thế giới và cục diện khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương	TK ISBN: 978-604-77-8000-6	Nxb. Thế giới, 2020	12	CB	tr. 37-76; 100-173; 196-241; 262-339	Như trên

Trong đó, 1 sách chuyên khảo (số 4) do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và 2 chương sách (số 2 và 3) do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS.

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>Sau khi bảo vệ luận án TS</b>					
1	Đối ngoại đa phương của Việt Nam: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp	Thành viên chính	KX.04.27/16-20 Quốc gia	1/2017-8/2019	Nghiệm thu: 15/8/2019 Kết quả: xuất sắc (9/9)
2	Nhận thức về sức mạnh quốc gia trong CSDN Trung Quốc: cách tiếp cận văn hóa chính trị	Thành viên chính	04-18/HĐKH Bộ	1/2018-12/2018	Nghiệm thu: 23/12/2018 Kết quả: xuất sắc (4/5)
3	Bản sắc quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam: một số	Thành viên chính	10-18/HĐKH Bộ	1/2018-12/2018	Nghiệm thu: 24/12/2018 Kết quả: xuất sắc

	vấn đề lý thuyết và thực tiễn				(4/5)
4	Ngoại giao cường quốc tâm trung: lý luận, thực tiễn quốc tế và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam	Chủ nhiệm	16-19/HĐKH Bộ	1/2019-12/2019	Nghiệm thu: 28/11/2019 Kết quả: xuất sắc (5/5)

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<b>Trước khi bảo vệ luận án TS</b>								
1	Những điều chỉnh trong chiến lược an ninh Đông Á của Trung Quốc sau Chiến tranh Lạnh	2	Đồng tác giả	Tạp chí <i>Nghiên cứu quốc tế</i> ISSN: 0868-2941			Số 1(64), tr. 46-62	3/2006
2	Reasoning NATO's relevance in post-Cold War Europe and the lack of an APTO in Asia: a constructivist	1	Tác giả chính	Tạp chí <i>Nghiên cứu quốc tế (International Studies)</i> ISSN: 1859-0608			Số 21, tr. 58-72	12/2008

	approach							
3	Nghiên cứu chính sách đối ngoại Trung Quốc từ góc độ Lý luận quan hệ quốc tế	1	Tác giả chính	Tạp chí <i>Nghiên cứu quốc tế</i> ISSN: 1859-0608			Số 4(83), tr. 53-74	12/2010
4	“New thinking” about the history issue: Japan’s lost chance in China?	1	Tác giả chính	Tạp chí <i>Nghiên cứu quốc tế (International Studies)</i> ISSN: 1859-0608			Số 23, tr. 41-62	12/2010
5	Rethinking the End of the Cold War and Francis Fukuyama’s “End of history” hypothesis	1	Tác giả chính	Tạp chí <i>Nghiên cứu quốc tế (International Studies)</i> ISSN: 1859-0616			Số 24, tr. 239-260	6/2011
6	China’s Rise and the ‘Chinese Dream’ in International Relations Theory	1	Tác giả chính	<i>Global Change, Peace &amp; Security</i> ISSN:1478-1158	Scopus IF: 0.44	21	Số 27(1), tr. 21-38	2/2015
7	US-Vietnam Security Cooperation: Catalysts and Constraints	2	Đồng tác giả	<i>Asian Policy and Politics</i> ISBN: 9781633915008	Scopus IF: 0.53	7	Số 8(1), tr. 179-192	1/2016
<b>Sau khi bảo vệ luận án TS</b>								
8	Firm in principles, flexible in strategy and	1	Tác giả chính	<i>Asian Journal of Comparative Politics</i>	ESCI và Scopus IF: 0.27	3	2(1), tr. 24-39	2017



	tactics: understanding the logics of Vietnam's China Policy			ISSN: 2057- 8911				
9	Book review 'Living next to the giant: The Political Economy of Vietnam's Relations with China under <i>Doi Moi</i> '	1	Tác giả chính	<i>Asian Policy and Politics Journal</i>  ISSN: 1943- 0787	Scopus  IF: 0.53		Số 9(4), tr. 692- 694	2017
10	Trung Quốc trong các tổ chức quốc tế: Cơ hội và thách thức	1	Tác giả chính	Tạp chí <i>Nghiên cứu quốc tế</i>  ISSN: 1859- 0608			Số 4(111), tr. 163- 193	12/2017
11	China in International Organizations: Opportunities and Prospects	1	Tác giả chính	Tạp chí <i>Nghiên cứu quốc tế</i> ( <i>International Studies</i> )  ISSN: 1859- 0616			Số 37, tr. 178- 207	12/2017
12	New dynamics of U.S. alliance politics in East Asia under Donald Trump's presidency	2	Đồng tác giả	Tạp chí <i>Nghiên cứu quốc tế</i> ( <i>International Studies</i> )  ISSN: 1859- 0616			Số 38, tr. 169- 202	6/2018
13	Bản sắc quốc gia trong chính sách đối ngoại của Cộng hòa Liên bang Đức	1	Tác giả chính	Tạp chí <i>Nghiên cứu châu Âu</i>  ISSN: 0868- 3581			Số 4(223), tr. 48- 62	4/2019
14	Vai trò trung gian, hòa giải của quốc gia	2	Đồng tác giả	Tạp chí <i>Nghiên cứu quốc tế</i>  ISSN: 1859-			Số 1(116), tr. 29-	3/2019

	tâm trung trong Quan hệ quốc tế và hàm ý cho Việt Nam			0608			57	
15	International mediation and middle power – Implications for Vietnam	2	Đồng tác giả	Tạp chí <i>Nghiên cứu quốc tế (International Studies)</i> ISSN: 1859-0616			Số 40, tr. 5-30	6/2019
16	The emergence of the Indo-Pacific security complex: evolving dynamics and regional implications	2	Đồng tác giả	Tạp chí <i>Nghiên cứu quốc tế (International Studies)</i> ISSN: 1859-0616			Số 40, tr. 143-172	6/2019
17	Những vấn đề nảy sinh trong trật tự thế giới kiểu Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump	2	Đồng tác giả	Tạp chí <i>Nghiên cứu quốc tế</i> ISSN: 1859-0608			Số 4(119), tr. 147-174	12/2019
18	Vai trò của Ấn Độ trong quản trị toàn cầu dưới thời Thủ tướng Narendra Modi	2	Đồng tác giả	Tạp chí <i>Nghiên cứu Ấn Độ và Nam Á</i> ISSN: 0866-7314			Số 2(87), tr. 1-9	2/2020
19	Between East and West: Japanese IR at a crossroads	1	Tác giả chính	<i>The Pacific Review</i> ISSN: 0951-2748	ISI IF: 1.865	2	Số 2(33), tr. 216-246	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 2 bài báo khoa học và 1 bài bình luận sách.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

**Lưu ý:** Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo ngành Quan hệ quốc tế, bậc Đại học và sau Đại học tại Học viện Ngoại giao. Rà soát chỉnh sửa đề cương các học phần và xây dựng các môn học mới trong chương trình đào tạo như Ngoại giao đa phương, Các thể chế quốc tế và đối ngoại đa phương Việt Nam...

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Thuy T Do và Julia Luong Dinh, “Vietnam – Japan relations: moving beyond economic cooperation?” trong Le Hong Hiep và Anton Tsvetov (đồng chủ biên), *Vietnam’s Foreign Policy under Doi Moi*, Singapore: ISEAS-Yusof Ishak Institute, 2018.

(\* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2020

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Đỗ Thị Thủy**